

Số: 125/2020/QĐST-DS

Tam Nông, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số X, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo ủy quyền: Dương Minh T – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- *Bị đơn*: 1/ Bà Trần Thị N, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ông Nguyễn Văn D (đã chết).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Trần T, sinh năm: 1991 (con ông D).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng + Hợp đồng thế chấp”.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Trần T có trách nhiệm liên đới trả số tiền 782.468.530đ (Bảy trăm tám mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Trần T có trách nhiệm liên đới chịu lãi theo các Hợp đồng tín dụng số: 1333/18/HĐTD/0600-700151 ngày 14/12/2018; Hợp đồng tín dụng số: 290/19/HĐTD/0600-700151 ngày 19/3/2019; Hợp đồng tín dụng số: 719/19/HĐTD/0600-700151 ngày 16/7/2019 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần K từ ngày 02/9/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

- Công nhận hợp đồng thế chấp số 458/16/HĐTC-BDS/0600-224726 ngày 10/8/2016 và hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 458/16/HĐTC-BDS/0600-224726 ngày 10/8/2016 – (1) ngày 13/02/2018 giữa ông Nguyễn Văn D (đã chết), bà Trần Thị N với Ngân hàng Thương mại cổ phần K, thế chấp các tài sản sau:

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 6.737,3m²), tọa lạc tại xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thuộc tờ bản đồ số 27, thửa 159, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 618855, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03568 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông cấp ngày 16/7/2014 do ông Nguyễn Văn D đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 2.395,1m²), tọa lạc tại xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thuộc tờ bản đồ số 27, thửa 209, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 618857, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03570 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông cấp ngày 16/7/2014 do ông Nguyễn Văn D đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 5.042,3m²), tọa lạc tại xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thuộc tờ bản đồ số 27, thửa 192, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 242966, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH04239 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông cấp ngày 15/7/2014 do ông Nguyễn Văn D đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 12.909,4m²), tọa lạc tại xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thuộc tờ bản đồ số 27, thửa 187, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 618856, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03569 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông cấp ngày 16/7/2014 do ông Nguyễn Văn D đứng tên.

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 1.587,1m²), tọa lạc tại xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp thuộc tờ bản đồ số 27, thửa 833, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 618854, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03567 do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông cấp ngày 16/7/2014 do ông Nguyễn Văn D đứng tên.

Trường hợp sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Thị N và ông Nguyễn Trần T không thực hiện trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp trong hợp đồng nói trên để thi hành theo quy định pháp luật.

- Về chi phí đo đạc: Buộc bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí:

+ Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Trần T đồng ý nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.824.500đ (Đã giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm do bà Trần Thị N là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí).

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần K được nhận lại 16.894.000đ (Mười sáu triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số BI/2019/0002620 quyển số 0053 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Duy Khang